

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT DỊCH

Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Lý thuyết dịch

2. Mã học phần: NNTQ 018

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3 (Kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nthoa@saodo.edu.vn
2	ThS. Hứa Thị Xuyên	0364.452.107	htxuyen@saodo.edu.vn
3	ThS. Vũ Trọng Tuấn	0988.735.498	vttuan@saodo.edu.vn
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ntxuyen@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Lý thuyết dịch giúp sinh viên hiểu về khái niệm dịch, các quan điểm về dịch, các thể loại trong dịch, các giai đoạn và các bước dịch, cách xử lý thông tin khi dịch như cách xử lý từ, cụm từ, thành ngữ, câu,... Từ đó sinh viên có thể vận dụng vào các bài tập thực hành dịch trên lớp cũng như các công việc liên quan đến tiếng Trung trong quá trình làm việc sau này.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được: Khái niệm dịch; các quan điểm khác nhau về dịch; các thể loại dịch khác nhau;	2	[1.2.1.2.d]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	các tiêu chuẩn dịch khác nhau; các bước của quá trình dịch; một số nhân tố ảnh hưởng đến quá trình dịch; kiến thức về từ pháp và cú pháp trong tiếng Hán; cách dịch những kiến thức liên quan đến tu từ; những khó khăn trong quá trình dịch; các kỹ thuật dịch chính.		
MT1.2	Vận dụng các kiến thức đã học: Các bước biên phiên dịch, kỹ thuật dịch các kiến thức về từ, câu và đoạn,... vào các bài tập thực hành dịch.	3	[1.2.1.2.d]
MT1.3	Dịch được những câu, đoạn văn ngắn đúng, đầy đủ và phù hợp với văn phong của mỗi nước.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích phong cách văn bản gốc và phong cách dịch của tác giả.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng biên - phiên dịch câu, đoạn văn ngắn đúng, đầy đủ và phù hợp với văn phong của mỗi nước.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong công việc thực tế.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Trình bày được: Khái niệm dịch; các kiểu dịch; tiêu chuẩn dịch; các bước của quá trình dịch; khó khăn trong quá trình dịch; các kỹ thuật dịch chính.	3	[2.1.4] [2.1.5]
CĐR1.2	Vận dụng các bước biên - phiên dịch, kỹ thuật dịch các kiến thức về từ, câu và đoạn,... vào các bài tập thực hành dịch.	4	[2.1.4] [2.1.5]
CĐR1.3	Dịch được những câu, đoạn văn ngắn đúng, đầy đủ và phù hợp với văn phong mỗi nước.		
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Tra cứu kiến thức, tài liệu liên quan đến văn bản dịch.	3	[2.2.2]
CĐR2.2	Phân tích phong cách văn bản gốc và phong cách dịch của tác giả.	4	[2.2.2]
CĐR2.3	Thực hiện chuyên dịch Trung - Việt, Việt - Trung đảm bảo đúng, đầy đủ, chính xác và phù hợp với văn phong, thói quen mỗi nước.		
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Tuân thủ theo văn hoá giao tiếp của người nói tiếng Trung Quốc và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hằng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1			CDR 2			CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	第一章： 翻译的概述 第一节: 翻译简介	3		3		4	4	4	4
2	第一章： 翻译的概述 第二节: 翻译的作用和种类	3		3		4	4	4	4
3	第一章： 翻译的概述 第三节: 翻译标准	3		3		4	4	4	4
4	第一章： 翻译的概述 第四节: 翻译工作者的修养	3		3		4	4	4	4
5	第二章： 翻译的阶段与步骤 第一节: 翻译的阶段		3	3	3	4	4	4	4
6	第二章： 翻译的阶段与步骤 第 二节: 翻译的步骤		3	3	4	4	4	4	4
7	第三章: 翻译处理 第一节: 翻译技巧		3	3	4	4	4	4	4
8	第三章: 翻译处理 第二节: 词汇处理		3	3	3	4	4	4	4
9	第三章: 翻译处理 第三节: 形象词语、成语及术语的译法		4	4	3	4	4	4	4
10	第三章 翻译处理 第四节: 若干句子成分的译法		4	3	3	4	4	4	4
11	第三章 翻译处理 第五节: 若干句型的译法		4	3	3	4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành viết	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá

2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút)	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5,	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút)	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6,	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] Trường Đại học Sao Đỏ (2020), *Tài liệu học tập Lý thuyết dịch*.

[2] Trường Đại học Hà Nội (2011), *Giáo trình lý thuyết dịch*.

- Tài liệu tham khảo:

[3] Trần Thị Thanh Liêm (2008), *Rèn luyện kỹ năng dịch thuật Việt - Hoa, Hoa - Việt*, NXB Văn hóa thông tin

[4] 梁远 (2005), *实用汉语互译技巧*, 北京民族出版社

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy- học	CĐR học phần
	第一章: 翻译的概述 第一节: 翻译简介 Mục tiêu bài: Hiểu được khái niệm,	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày khái niệm dịch	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy- học	CĐR học phần
1	<p>các quan điểm khác nhau về dịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cơ sở của dịch. - Nắm được lịch sử hình thành dịch ở Trung Quốc và Việt Nam. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、学科特点和性质 二、翻译的科学基础 三、国内外翻译理论 		<p>và đưa ra quan điểm khác nhau về dịch trong bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu sinh viên dịch một số thành ngữ, từ vựng đối chiếu Trung Việt. + Đưa câu hỏi cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 1- 31. [2]: Trang 4- 34. [3]: 7- 28. [4]: Trang 3 – 20. + Lắng nghe, trả lời câu hỏi trang 30, 40 tài liệu [1]. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]. 	CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>第一章: 翻译的概述 第二节: 翻译的作用 种类</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được phân loại dịch dựa trên các tiêu chí khác nhau. - Nắm được tác dụng, vai trò của dịch. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、 翻译的作用 二、 翻译的种类 	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập trả lời theo nhóm, cá nhân. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 32- 41. [2]: Trang 4- 34. + Lắng nghe, trả lời câu hỏi trang 40 tài liệu [1]. + Làm bài tập theo nhóm được phân công. 	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
3	<p>第一章: 翻译的概述 第三节: 翻译标准</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu về các tiêu chuẩn 	02 (2T, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra câu hỏi liên quan 	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy- học	CĐR học phần
	<p>của biên – phiên dịch.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、翻译的标准问题</p> <p>二、美国学者赫伯特. 库欣. 托尔曼的翻译标准</p>		<p>đến nội dung bài khóa.</p> <p>+ Giao bài tập trả lời theo nhóm, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 41 – 52.</p> <p>[2]: Trang 41- 50.</p> <p>[4]: Trang 21- 31.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, trả lời câu hỏi trang 52 tài liệu [1].</p> <p>+ Làm bài tập theo nhóm được phân công.</p>	<p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2.</p>
4	<p>第一章: 翻译的概述</p> <p>第四节: 翻译工作者修养</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Nắm được các nhân tố cần bồi dưỡng của người phiên dịch, về kỹ năng, kiến thức và thái độ.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、政治思想修养</p> <p>二、语言修养</p> <p>三、文化知识修养</p> <p>四、其他方面的修养</p>	<p>02</p> <p>(2LT,</p> <p>0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>+ Giao bài tập trả lời theo nhóm, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 53 – 59.</p> <p>[2]: Trang 51 – 57.</p> <p>[4]: Trang 32- 45.</p> <p>+ Lắng nghe, luyện phát âm, trả lời câu hỏi trang 59 tài liệu [1].</p> <p>+ Làm bài tập theo nhóm được phân công.</p>	<p>CĐR1.1,</p> <p>CĐR1.3,</p> <p>CĐR2.2,</p> <p>CĐR2.3,</p> <p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2.</p>
5	<p>第二章: 翻译阶段与步骤</p> <p>第一节: 翻译的阶段</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày được các giai đoạn dịch</p>	<p>02</p> <p>(2LT,</p> <p>0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>+ Giao bài tập trả lời theo</p>	<p>CĐR1.2,</p> <p>CĐR1.3,</p> <p>CĐR2.1,</p> <p>CĐR2.2,</p> <p>CĐR2.3,</p> <p>CĐR3.1,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy- học	CĐR học phần
	<p>- Thực hành dịch câu và đoạn văn Việt- Trung, Trung- Việt</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、理解阶段</p> <p>二、表达阶段</p>		<p>nhóm, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 60 – 74.</p> <p>[2]: Trang 58 – 74.</p> <p>[3]: Trang 28- 42.</p> <p>+ Lắng nghe, trả lời câu hỏi trang 74 tài liệu [1].</p> <p>+ Làm bài tập theo nhóm được phân công.</p>	CĐR3.2.
6	<p>第二章: 翻译阶段步骤</p> <p>第二节: 翻译的步骤</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày được các bước dịch.</p> <p>- Thực hành dịch câu và đoạn văn Việt- Trung, Trung- Việt.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、译前准备</p> <p>二、笔译的步骤</p>	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>+ Giao bài tập trả lời theo nhóm, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 75- 84.</p> <p>[2]: Trang 71- 79.</p> <p>+ Lắng nghe, trả lời câu hỏi trang 84 tài liệu [1].</p> <p>+ Làm bài tập theo nhóm được phân công.</p>	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
7	<p>第三章: 翻译处理</p> <p>第一节: 翻译技巧</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>Hiểu và vận dụng được các kỹ thuật dịch cơ bản</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、顺译</p> <p>二、倒译</p> <p>三、分译与合译</p> <p>四、直译与意译</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	04 (2LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>+ Giao bài tập trả lời theo nhóm, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 85- 95.</p> <p>[2]: Trang 80- 89.</p>	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy- học	CĐR học phần
			[3]: Trang 43- 70. + Lắng nghe, trả lời câu hỏi trang 95 tài liệu [1]. - Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
8	<p>第三章: 翻译处理 第二节: 词汇处理</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách xử lý các vấn đề liên quan đến từ vựng trong quá trình dịch. - Thực hành dịch câu và đoạn văn Việt- Trung, Trung- Việt <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、 辨明词义 二、 词的选择 三、 词的搭配 四、 词类的变换 	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 96- 106. [2]: Trang 90- 97. + Lắng nghe, luyện phát âm, trả lời câu hỏi. + Làm bài tập theo nhóm được phân công. 	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
9	<p>第三章: 翻译处理 第三节: 形象词语、成语及术语的译法</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> Biết cách xử lý các vấn đề liên quan đến thành ngữ và các thuật ngữ trong quá trình dịch. Thực hành dịch câu và đoạn văn Việt- Trung, Trung- Việt <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、 形象词语的译法 <p>+ Làm bài tập theo nhóm được phân công.</p>	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập trả lời theo nhóm, cá nhân. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 107- 132. [2]: Trang 98- 110. [3]: Trang 71- 98. + Lắng nghe, trả lời câu hỏi. + Làm bài tập nhóm. 	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy- học	CDR học phần
10	<p>第四节：若干句子成分的译法</p> <p>Mục tiêu bài: Hiểu và vận dụng được các phương pháp dịch một số thành phần câu.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、主谓主语的译法 二、主谓谓语的译法 三、补语的译法 四、定语的译法</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại;</p> <p>- Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 126- 132. [2]: Trang 115 – 120. [3]: Trang 99- 108. + Lắng nghe, trả lời câu hỏi.</p>	CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.
11	<p>第三章 翻译处理</p> <p>第五节：若干句型译法</p> <p>Mục tiêu bài: Hiểu được các phương pháp dịch một số mẫu câu quan trọng.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、判断句的译法 二、兼语句的译法 三、连动式的译法</p>	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa. + Giao bài tập trả lời theo nhóm, cá nhân.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 133- 142. [2]: Trang 121- 127. [3]: Trang 109- 122. + Lắng nghe, trả lời câu hỏi. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1].</p>	CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

Nguyễn Đăng Tiến

Nguyễn Thị Hoa